|  |  |
| --- | --- |
| **Bắt đầu vào lúc** | Thứ hai, 9 Tháng sáu 2014, 07:35 AM |
| **Kết thúc lúc** | Thứ hai, 9 Tháng sáu 2014, 08:30 AM |
| **Thời gian thực hiện** | 55 phút 7 giây |
| **Điểm** | 33,00/40,00 |
| **Điểm** | **82,50** trên tối đa of 100,00 |

Top of Form

**Question 1**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nội dung của màn hình chính gồm:

Select one:

a. Tiêu chí tra cứu

b. Kết quả tra cứu

c. Tất cả đều sai

d. Danh sách các công việc có thể thực hiện với phần mềm

**Question 2**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mô hình thác nước thích hợp với:

Select one:

a. Những hệ thống lớn và phức tạp

b. Tất cả đều sai

c. Những hệ thống không xác định rõ yêu cầu nghiệp vụ

d. Những hệ thống đã hiểu rõ về yêu cầu nghiệp vụ ngay từ ban đầu

**Question 3**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mô hình xoắn ốc thích hợp với:

Select one:

a. Những hệ thống lớn và phức tạp

b. Những hệ thống không xác định rõ yêu cầu nghiệp vụ

c. Những hệ thống đã hiểu rõ về yêu cầu nghiệp vụ ngay từ ban đầu

d. Tất cả đều sai

**Question 4**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nội dung của màn hình nhập liệu gồm:

Select one:

a. Cả 3 phương án trên

b. Danh sách các công việc có thể thực hiện với phần mềm

c. Thông tin nhập liệu và Thông tin tính toán

d. Tiêu chí tra cứu và Kết quả tra cứu

**Question 5**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ưu điểm của hình thức “Phỏng vấn” khi khảo sát hiện trạng:

Select one:

a. Nhận được các hiểu biết tốt về môi trường công tác hiện tại, vấn đề và quá trình xử lý thông qua quan sát

b. Nhận được cả thông tin chất lượng và số lượng

c. Kỹ sư phần mềm không bị định kiến

d. Tất cả đều sai

**Question 6**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Yêu cầu chức năng nghiệp vụ bao gồm:

Select one:

a. Lưu trữ; Tra cứu; Tính toán; Kết xuất

b. Lưu trữ; Tra cứu; Tính toán; Sao lưu

c. Tất cả đều sai

d. Lưu trữ; Kết xuất; Tra cứu; Sao lưu

**Question 7**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Tính lặp lại trong yêu cầu kiểm thử phần mềm cần:

Select one:

a. Được lặp lại để kiểm tra xem lỗi đã được sửa hay chưa

b. Tất cả đều sai

c. Kiểm tra dữ liệu cục bộ

d. Cần đảm bảo đã kiểm tra hết tất cả các trường hợp

**Question 8**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi thêm một một bản ghi mới vào bảng, có thể sẽ ảnh hướng đến:

Select one:

a. Ràng buộc khoá chính trong bảng

b. Ràng buộc NOT NULL trong bảng

c. Ràng buộc khoá quan hệ trong bảng

d. Tất cả đều đúng

**Question 9**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Một trong các đặc điểm của phương pháp kiểm thử hộp đen là:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Chỉ chú tâm đến phát hiện sai sót

c. Dựa trên đặc tả cầu trúc

d. Quan tâm đến cài đặt cụ thể

**Question 10**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ưu điểm của hình thức “Phỏng vấn” khi khảo sát hiện trạng:

Select one:

a. Nhận được cả thông tin đầy đủ và chi tiết

b. Tất cả đều sai

c. Nhận được các hiểu biết tốt về môi trường công tác hiện tại, vấn đề và quá trình xử lý thông qua quan sát

d. Kỹ sư phần mềm không bị định kiến

**Question 11**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ý nghĩa sử dụng của màn nhập liệu:

Select one:

a. Cho phép người tìm kiếm, tra cứu thông tin

b. Cho phép người dùng chọn được công việc mà họ muốn thực hiện trên máy tính

c. Tất cả đều sai

d. Cho phép người dùng thực hiện các công việc có liên quan đến ghi chép trong thế giới thực

**Question 12**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Công việc của phương pháp hộp trắng cần:

Select one:

a. Kiểm tra các điều kiện biên

b. Kiểm tra dữ liệu cục bộ

c. Tất cả đều sai

d. Kiểm tra giao tiếp của đơn vị, dữ liệu cục bộ, các điều kiện biên và đảm bảo mọi con đường thực hiện phải đi qua ít nhất một lần

**Question 13**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Thành phần của phần mềm gồm:

Select one:

a. Thành phần dữ liệu

b. Thành phần xử lý

c. Thành phần giao diện

d. Cả 3 phương án trên

**Question 14**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ưu điểm của hình thức “Quan sát” khi khảo sát hiện trạng:

Select one:

a. Khắc phục ngăn cách giữa chuyên viên tin học và người được phỏng vấn

b. Nhận được thông tin chất lượng và số lượng

c. Tất cả đều sai

d. Nhận được cả thông tin đầy đủ và chi tiết

**Question 15**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Kết quả chuyển giao của giai đoạn “Thiết kế” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Mô tả thành phần giao diện; Mô tả thành phần xử lý; Mô tả thành phần dữ liệu

b. Chương trình nguồn của phần mềm với cấu trúc cơ sở dữ liệu tương ứng

c. Danh sách các yêu cầu cùng với thông tin chi tiết về từng yêu cầu

d. Các phản ánh của khách hàng trong quá trình sử dụng phần mềm

**Question 16**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Đặc điểm của phần mềm có:

Select one:

a. Phần mềm được phát triển hay được kỹ nghệ hoá, nó không được chế tạo theo nghĩa cổ điển

b. Tất cả đều sai

c. Phần mềm không hỏng đi

d. Cả hai phương án A và B

**Question 17**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Kết quả nhận của giai đoạn “Lập trình (cài đặt)” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Danh sách các yêu cầu cùng các thông tin có liên quan

b. Mô hình thế giới thực

c. Mô hình phần mềm

d. Thông tin về hoạt động của thế giới thực

**Question 18**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Phát biểu nào sau đây đúng khi vẽ luồng thông tin giữa một tiến trình chỉ đọc và kho:

Select one:

a. Chỉ có một luồng thông tin từ kho về tiến trình

b. Có cả 2 luồng thông tin ngược chiều nhau

c. Chỉ có một luồng thông tin từ tiến trình về kho

d. Không có luồng thông tin nào

**Question 19**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Trước khi tiến hành phỏng vấn khách hàng cần chuẩn bị:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Kế hoạch phỏng vấn (con người, thời gian, địa điểm)

c. Bộ câu hỏi

d. Cả hai phương án A và B

**Question 20**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Các phép toán trong ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL) gồm có:

Select one:

a. INSERT, UPDATE, DELETE, SELECT

b. Tất cả đều sai

c. COMMIT, ROLLBACK

d. CREATE.., ALTER.., DROP…

**Question 21**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ý nghĩa sử dụng của màn hình tra cứu:

Select one:

a. Cho phép người dùng chọn được công việc mà họ muốn thực hiện trên máy tính

b. Cho phép người dùng nhập liệu và tính toán

c. Tất cả đều sai

d. Cho phép người dùng tìm kiếm và xem các thông tin về các đối tượng

**Question 22**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mục tiêu chính của giai đoạn “Lập trình (cài đặt)” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Mô tả các thành phần của phần mềm trước khi tiến hành cài đặt

b. Tạo lập phần mềm theo yêu cầu

c. Xác định chính xác các yêu cầu đặt ra cho phềm mềm

d. Mô tả lại thế giời thực thông qua các mô hình trước khi thiết kế

**Question 23**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Các phép toán trong ngôn ngữ điều khiển dữ liệu (DCL) gồm có:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. COMMIT, ROLLBACK

c. INSERT, UPDATE, DELETE, SELECT

d. INSERT, UPDATE, DELETE

**Question 24**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Phép toán Exists, Not Exists có thể so sánh với truy vấn con:

Select one:

a. Multiple-Row SubQuery

b. Multiple-Column SubQuery

c. Cả 3 loại truy vấn trên

d. Single-Row SubQuery

**Question 25**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mũi tên vẽ mối quan hệ giữa 2 bảng trong sơ đồ logic theo hướng:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Từ bảng cha đến bảng con

c. Cả hai chiều

d. Từ bảng con đến bảng cha

**Question 26**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mục đích của việc kiểm thử phần mềm là:

Select one:

a. Chứng minh sự tồn tại của lỗi

b. Chứng minh phần mềm không có lỗi

c. Tất cả đều sai

d. Phát hiện lỗi của phần mềm

**Question 27**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Tính đúng đắn trong yêu cầu chất lượng phần mềm là:

Select one:

a. Cho phép người dùng khai báo các thay đổi về quy định với phần mềm

b. Đạt hiệu quả kinh tế

c. Tốc độ xử lý nhanh

d. Đầy đủ và chính xác các yêu cầu của người dùng

**Question 28**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Phép toán Single-Row có thể so sánh với truy vấn con:

Select one:

a. Multiple-Column SubQuery

b. Single-Row SubQuery

c. Tất cả đều sai

d. Multiple-Row SubQuery

**Question 29**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi thiết kế dữ liệu với yêu cầu tính đúng đắn cần thoả mãn:

Select one:

a. Đảm bảo chính xác về mặt ngữ nghĩa các thông tin

b. Tất cả đều sai

c. Đảm bảo đầy đủ các thông tin

d. Đảm bảo đầy đủ và chính xác về mặt ngữ nghĩa các thông tin

**Question 30**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi phân tích yêu cầu tích hợp cần quan tâm đến:

Select one:

a. Cả 2 phương án A và B

b. Tích hợp ứng dụng với phần mềm cũ

c. Chuyển đổi dữ liệu cũ sang khuôn dạng mới

d. Tất cả đều sai

**Question 31**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nội dung của màn hình tra cứu gồm:

Select one:

a. Cả 3 phương án trên

b. Thông tin tính toán

c. Tiêu chí tra cứu và Kết quả tra cứu

d. Thông tin nhập liệu

**Question 32**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mục tiêu chính của giai đoạn “Phân tích” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Mô tả các thành phần của phần mềm trước khi tiến hành cài đặt

b. Phương án khác

c. Xác định chính xác các yêu cầu đặt ra cho phềm mềm

d. Mô tả lại thế giới thực thông qua các mô hình trước khi thiết kế

**Question 33**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Trong cùng một bảng có thể:

Select one:

a. Tạo mối quan hệ giữa một cột đến một cột khác

b. Cả 2 phương án A và B

c. Truy vấn kết nối từ bảng tới chính nó

d. Tất cả đều sai

**Question 34**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Công nghệ phần mềm là:

Select one:

a. Là một lĩnh vực nghiên cứu của tin học nhằm đưa ra các nguyên lý, phương pháp, công cụ, phương tiện giúp việc thiết kế và cài đặt một sản phẩm phần mềm

b. Là một lĩnh vực nghiên cứu nhằm đưa ra các nguyên lý, phương pháp giúp việc thiết kế và cài đặt một sản phẩm phần mềm đạt đầy đủ các yêu cầu về chất lượng

c. Tất cả đều sai

d. Là một lĩnh vực nghiên cứu của tin học nhằm đưa ra các nguyên lý, phương pháp, công cụ, phương tiện giúp việc thiết kế và cài đặt một sản phẩm phần mềm đạt đầy đủ các yêu cầu về chất lượng

**Question 35**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Trong khi phỏng vấn khách hàng cần chú ý:

Select one:

a. Góp ý khéo với khách hàng

b. Cả 3 phương án trên

c. Chỉ hỏi các câu hỏi liên quan đến nghiệp vụ hệ thống

d. Lắng nghe, không nhìn ra ngoài khi khách hàng trình bày

**Question 36**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Thành phần xử lý của phần mềm gồm:

Select one:

a. Hệ thống các hàm xử lý tính toán

b. Hệ thống các hàm đọc/ghi cùng với mô hình tổ chức dữ liệu tương ứng

c. Hệ thống các hàm nhập/xuất cùng với hình thức trình bày

d. Tất cả đều sai

**Question 37**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Đặc điểm của phần mềm có:

Select one:

a. Phần lớn phần mềm được xây dựng theo đơn đặt hàng, ít khi được lắp ráp từ các thành phần có sẵn

b. Phần mềm được phát triển hay được kỹ nghệ hoá, nó không được chế tạo theo nghĩa cổ điển

c. Phần mềm không hỏng đi

d. Cả 3 phương án trên

**Question 38**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nội dung của màn hình giao diện gồm các thành phần:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Thành phần xử lý

c. Thành phần dữ liệu và Thành phần xử lý

d. Thành phần dữ liệu

**Question 39**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Kết quả nhận của giai đoạn “Kiểm thử” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Mô hình thế giới thực

b. Thông tin về hoạt động của thế giới thực

c. Danh sách các yêu cầu; Mô hình phần mềm; Phần mềm

d. Danh sách các yêu cầu cùng các thông tin có liên quan

**Question 40**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ưu điểm của hình thức “Quan sát” khi khảo sát hiện trạng:

Select one:

a. Cả hai phương án trên

b. Tất cả đều sai

c. Nhận được thông tin chất lượng và số lượng

d. Nhận được các hiểu biết tốt về môi trường công tác hiện tại, vấn đề và quá trình xử lý thông qua quan sát



Bottom of Form

[Finish review](http://elearning.vimaru.edu.vn/mod/quiz/view.php?id=411)